

Số: 50/2022/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải của Nhà máy Xử lý
nước thải Khu công nghiệp và Khu phi thuế quan tại Khu kinh tế
Chân Mây - Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-
CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn
thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của
Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;*

*Căn cứ Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ về
việc quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11
năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều
của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC
ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số
177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết
và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BXD ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ
Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3549/TTr-STC
ngày 11 tháng 10 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi áp dụng và đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải của Nhà máy Xử lý nước thải Khu công nghiệp và Khu phi thuế quan tại Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan thu: Trung tâm Quản lý, Khai thác hạ tầng Khu kinh tế, công nghiệp thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh.

b) Đối tượng thu: Các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động tại Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô.

Điều 2. Giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải của Nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp và Khu phi thuế quan tại Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô

Stt	Hàm lượng COD (mg/l)	Hệ số K	Giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (đồng/m ³)
1	<151		7.520
2	151 – 200	1,5	11.280
3	201 – 300	2	15.040
4	301 – 400	2,5	18.800
5	401 – 600	3,5	26.320
6	> 600	4,5	33.840

Đơn giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đã bao gồm phí bảo vệ môi trường, chưa bao gồm chi phí khấu hao và thuế giá trị gia tăng.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2022 và thay thế Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải của Nhà máy Xử lý nước thải Khu công nghiệp và Khu phi thuế quan tại Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh và Trung tâm Quản lý, khai thác hạ tầng Khu kinh tế, công nghiệp thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh có trách nhiệm triển khai dịch vụ xử lý nước thải tại Nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp và Khu phi thuế quan tại Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô; quản lý và sử dụng nguồn thu dịch vụ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ: TC, XD;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP: CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TC, NĐ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Quý Phương